

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 05-9-2019.

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bon.

Ông Lê Quốc Tiết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị PH Hồng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ngày 05 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 142/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2019/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thanh H, sinh năm 1988, địa chỉ: Số nhà 25/2, ấp 2, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.(có mặt)

Bị đơn: Ông Lê Tấn T, sinh năm 1987, địa chỉ: Số nhà 200/1, ấp 1, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Lê Thanh H là nguyên đơn trình bày trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Bà H và ông T kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P vào năm 2010. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không cùng quan điểm, bất đồng ý kiến nên thường xuyên cãi nhau, mỗi lần cãi nhau thì ông T đuổi bà H đi khỏi nhà, ông T đuổi bà H đi rất nhiều lần. Vợ chồng bà H không còn sống chung với nhau từ tháng 7 năm 2018 đến nay.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, nên bà H quyết định ly hôn với ông Lê Tấn T.

Về con chung: Bà H và ông T có 01 con chung tên Lê Quỳnh A, sinh ngày 03/02/2012, hiện nay con sống với bà H. Bà H yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con, bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn là ông Lê Tấn T đã được Tòa án tổng đạt thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Các đương sự không còn trình bày hay yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các T liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Lê Thanh H và ông Lê Tấn T kết hôn với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Bà Lê Thanh H và ông Lê Tấn T đều cư trú tại huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Nay bà Lê Thanh H yêu cầu ly hôn với ông Lê Tấn T, căn cứ vào các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Ông Lê Tấn T vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với ông Lê Tấn T.

[3] Bà Lê Thanh H và ông Lê Tấn T chung sống hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không cùng quan điểm, bất đồng ý kiến nên thường xuyên cãi nhau. Các đương sự không hòa giải được mâu thuẫn làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Bà Lê Thanh H và ông Lê Tấn T không còn sống chung với nhau từ tháng 7 năm 2018 đến nay. Ông Lê Tấn T không tham gia tố tụng, không có ý kiến gì đối với việc khởi kiện của bà Lê Thanh H. Xét thấy mâu thuẫn giữa các đương sự là trầm trọng, đời sống chung của các đương sự không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thanh H, cho bà Lê Thanh H ly hôn với ông Lê Tấn T.

[4] Về con chung: Bà Lê Thanh H và ông Lê Tấn T có 01 con chung tên Lê Quỳnh A, sinh ngày 03/02/2012, hiện nay con sống với bà H. Bà H yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con, bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Ông Lê Tấn T không có ý kiến gì về việc nuôi con. Yêu cầu của bà H về việc nuôi con chung là phù hợp nguyện vọng của con chung tên Lê Quỳnh A và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình

năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H, giao cho bà H trực tiếp nuôi con chung tên Lê Quỳnh A, ông Lê Tấn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Bà Lê Thanh H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, ông Lê Tấn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thanh H, cho bà Lê Thanh H ly hôn với ông Lê Tấn T.

2. Về nuôi con chung: Bà Lê Thanh H và ông Lê Tấn T có 01 con chung tên Lê Quỳnh A, sinh ngày 03/02/2012, hiện nay con sống với bà Lê Thanh H. Giao cho bà Lê Thanh H tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Lê Quỳnh A, ông Lê Tấn T không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông Lê Tấn T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà Lê Thanh H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Lê Thanh H đã nộp theo biên lai thu số 0002110, ngày 20 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ông Lê Tấn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bà Lê Thanh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Lê Tấn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

****Nơi nhận:***

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án DS huyện Châu Thành;
- UBND xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Tùng